

TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày: 15/04/2021
Date:

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,247.25	-8.62	-0.69	20,645.52
VN30	1,284.20	-6.57	-0.51	11,095.36
VNMIDCAP	1,533.11	-6.16	-0.40	4,949.21
VNSMALLCAP	1,348.89	-3.67	-0.27	2,491.17
VN100	1,234.15	-5.33	-0.43	16,044.58
VNALLSHARE	1,239.94	-5.13	-0.41	18,535.75
VNXALLSHARE	1,984.23	-9.46	-0.47	21,818.22
VNCOND	1,445.98	-9.23	-0.63	719.59
VNCONS	849.37	-4.38	-0.51	1,517.85
VNENE	594.07	-7.68	-1.28	332.79
VNFIN	1,245.97	-18.32	-1.45	5,085.66
VNHEAL	1,512.30	-7.08	-0.47	27.23
VNIND	750.87	-7.20	-0.95	2,395.37
VNIT	1,816.10	-22.72	-1.24	293.17
VNMAT	2,174.83	45.07	2.12	3,156.76
VNREAL	1,757.43	5.81	0.33	4,430.10
VNUTI	792.93	-11.14	-1.39	486.85
VNDIAMOND	1,459.52	-18.91	-1.28	3,372.98
VNFINLEAD	1,685.45	-27.99	-1.63	4,889.78
VNFINSELECT	1,648.84	-24.55	-1.47	4,931.58
VNSI	1,844.87	-9.78	-0.53	6,047.26
VNX50	2,140.98	-7.82	-0.36	14,861.96

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	771,443,700	19,035
Thỏa thuận	35,047,736	1,611
Tổng	806,491,436	20,646

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.	Top 5 CP tăng giá Top gainer	Top 5 CP giảm giá Top loser
-----	--------------------------------------	---------------------------------	--------------------------------

No.	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	STB	38,187,400	DLG	7.00%	HAR	-6.96%
2	HPG	32,078,100	SHA	7.00%	SAV	-6.94%
3	FLC	28,961,200	TGG	6.99%	QBS	-6.91%
4	HNG	26,125,800	SJF	6.99%	CLW	-6.91%
5	ITA	25,060,900	KMR	6.98%	YEG	-6.89%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (cp) Trading vol. (shares)	33,296,400	4.13%	56,808,700	7.04%	-23,512,300
GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,459	7.07%	2,289	11.09%	-829

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	4,216,500	VHM	421,099,512	KBC	29,131,100
2	VHM	4,117,300	VIC	292,303,860	VIC	21,098,040
3	VRE	3,816,300	NVL	272,222,230	VHM	16,961,070
4	VPB	3,609,700	VNM	251,124,747	STB	14,621,100
5	POW	2,967,400	HPG	226,636,740	NVL	14,510,900

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CDC	CDC giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào ngày 27/05/2021 tại Royal Hotel Saigon — 133 Nguyễn Huệ, Quận 1, TPHCM.
2	SVD	SVD giao dịch không hưởng quyền - tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, dự kiến tổ chức đại hội vào tháng 05/2021.

3	HVN	HVN bị đưa vào diện bị cảnh báo kể từ ngày 15/04/2021 do kết quả kinh doanh năm 2020 phát sinh âm.
4	QBS	QBS bị đưa vào diện bị kiểm soát kể từ ngày 15/04/2020 kết quả kinh doanh năm 2020 tiếp tục phát sinh âm.
5	CMWG2104	CMWG2104 (chứng quyền MWG/ACBS/Call/EU/Cash/12M/04 - Mã chứng khoán cơ sở: MWG) chính thức giao dịch lần đầu tại HOSE ngày 15/04/2021 với số lượng 2.000.000 chứng quyền. Tỷ lệ chuyển đổi: 10:1, với giá: 135.000 đồng/cq, ngày niêm yết có hiệu lực: 13/04/2021.
6	VOS	VOS được giao dịch dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 15/04/2021.
7	E1VFN30	E1VFN30 niêm yết và giao dịch bổ sung 2.400.000 ccq (giảm) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 15/04/2021.
8	FUEVFNVD	FUEVFNVD niêm yết và giao dịch bổ sung 300.000 ccq (tăng) tại HOSE, ngày niêm yết có hiệu lực: 15/04/2021.